

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 04-3-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ.

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn S – Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Võ Văn S: Ông Nguyễn Phước T – sinh năm 1998.(có mặt)

Địa chỉ: Số 58, Đường BQT (số 8), Khu Đô Thị PA, phường PT, Quận CR, Thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Sỹ B – sinh năm 1996.(có mặt)

Địa chỉ: 116A TV, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T.

Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm 1978, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 190, ấp CT, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Kim P – Sinh năm 1981, (có mặt)

Địa chỉ: Số 190, ấp CT, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Sỹ B trình bày:

Vào ngày 01/4/2019 Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ (gọi tắt là “Công ty TĐ”) có ký Hợp đồng Đại lý bán lẻ xăng dầu với Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T (DNTN) do ông Nguyễn Minh T làm chủ doanh nghiệp theo Hợp đồng số: 35/HĐ.TNNQ.2019.

Trong quá trình thực hiện mua bán Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T đã vi phạm nghiêm trọng điều khoản thanh toán, tính đến ngày 01/5/2020 tổng số tiền Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T xác nhận nợ với công ty TĐ là 189.500.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Mặc dù, phía Công ty TĐ nhiều lần liên lạc nhắc nhở việc trả nợ quá hạn cũng như tạo điều kiện cho phía Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T trả nợ nhưng phía ông Tuấn cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty chúng tôi.

Do Doanh nghiệp tư nhân là loại hình doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân và chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản cũng như về nghĩa vụ của doanh nghiệp.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, phía Công ty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ quyết định khởi kiện ông Nguyễn Minh T chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T và vợ bà Huỳnh Kim P.

Tại phiên toàn, ông Nguyễn Sỹ B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Huỳnh Kim P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ số tiền nợ gốc tổng cộng là 189.500.000đ và lãi chậm trả tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử ngày 04/3/2022 là 21 tháng 03 ngày: $(189.500.000đ \times 10\%/năm \times 21 \text{ tháng } 03 \text{ ngày}) = 33.320.416đ$. Tổng cộng gốc và lãi là: **222.820.416đ** (*Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười sáu đồng*).

*** Bị đơn ông Nguyễn Minh T – chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T trình bày:**

Tôi là Nguyễn Minh T – Là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T có địa chỉ tại Số 190, ấp CT, xã TL, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Tôi thừa nhận vợ chồng tôi có mở Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu do tôi đứng tên chủ doanh nghiệp.

Quá trình làm ăn DNTN của tôi có mua bán xăng dầu của Công ty TNHH Một thành viên Nhiên liệu TĐ, có địa chỉ tại Quốc lộ 1A, ấp TP, Thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu DNTN của tôi mua trả gởi đầu với công ty, được một thời gian, sau đó do kinh tôi doanh tôi cũng mua bán lại, người ta cũng nợ tôi nên không có tiền chuyển trả đủ cho công ty như thỏa thuận nên phía công ty Nhiên Liệu TĐ ngừng không cung cấp xăng dầu cho DNTN của chúng tôi

nửa. Vì vậy, DNTN của chúng tôi không có nguồn hàng để kinh doanh tiếp bất buộc phải ngừng hoạt động nên không đủ tiền để thanh toán số nợ trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ tôi thừa nhận doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc là 189.500.000đ (Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi thì tôi không biết hiện nay đã tăng lên bao nhiêu. Nhưng hiện tại gia đình chúng tôi đang khó khăn, không có tiền để trả một lần theo yêu cầu của công ty nên xin được trả dần trong 5 kỳ, 2 tháng trả một lần cho đến khi dứt số tiền nợ công ty và xin công ty giảm toàn bộ số lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P trình bày:

Bà là vợ của ông T, bà thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu trả nợ của ông T. Bà P cũng thống nhất toàn bộ nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Bà P thống nhất số nợ gốc mà DNTN Nguyễn Minh T còn nợ Công ty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ tổng cộng là 189.500.000đ nhưng xin công ty không tính lãi vì gia đình bà hiện tại đang khó khăn, buôn bán không có lời, bà xin được thực hiện theo như thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 09/12/2021 và cam kết đến ngày 20/3/2022 sẽ trả cho bên nguyên đơn số tiền đợt 1 là 37.900.000đ.

Tại phiên tòa, bà P thừa nhận DNTN của vợ chồng bà là DNTN Nguyễn Minh T còn nợ Công ty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc tổng cộng là 189.500.000đ, bà đồng ý trả cho Công ty Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc 189.500.000đ cộng với lãi chậm trả như phía công ty yêu cầu tổng cộng gốc và lãi là 222.820.416đ nhưng bà xin được trả dần trong 6 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 2 tháng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 20/3/2022, 5 kỳ đầu mỗi kỳ trả 37.900.000đ cho đến kỳ cuối ngày 20/01/2023 sẽ trả 33.320.416đ là dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng:

Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ tranh chấp hợp đồng mua bán với DNTN Nguyễn Minh T, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn DNTN Nguyễn Minh T có trụ sở tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn DNTN Nguyễn Minh T, người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng mua bán:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiên Liệu TĐ và DNTN Nguyễn Minh T đã ký kết Hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu theo hợp đồng số 35/HĐ.TNNQ.2019 01/4/2019. Hợp đồng được ký kết vào ngày 01/4/2019 và có giá trị hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Theo đó, Công ty TĐ đồng ý nhượng quyền và DNTN Nguyễn Minh T đồng ý nhận làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu cho bên Công ty TĐ để tiêu thụ mặt hàng xăng dầu các loại. Nội dung hợp đồng có quy định đầy đủ về hình thức mua bán, chất lượng xăng dầu, số lượng xăng dầu tiêu thụ trong tháng, địa điểm nhận hàng, phương tiện giao nhận hàng và phương thức thanh toán.

Xét thấy hợp đồng mua bán nêu trên đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ và DNTN Nguyễn Minh T là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, sau một thời gian mua bán với nhau phía DNTN Nguyễn Minh T không thực hiện theo đúng thỏa thuận giữa hai bên, đã vi phạm nghiêm trọng điều khoản thanh toán nên phía Công ty TĐ ngừng cung cấp xăng dầu cho DNTN Nguyễn Minh T. Theo biên bản xác nhận công nợ giữa công ty tính đến ngày 01/5/2020 tổng số tiền Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T xác nhận nợ với Công ty TĐ là 189.500.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trên Công ty TĐ nhiều lần nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho DNTN Nguyễn Minh T trả nợ nhưng phía DNTN Nguyễn Minh T không thực hiện được.

Tại phiên hòa giải thành ngày 09/12/2021 giữa Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ và DNTN Nguyễn Minh T đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án cũng như phương án trả nợ, cụ thể: Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T thừa nhận còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiên liệu TĐ tổng cộng số tiền nợ gốc là 189.500.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*), lãi chậm trả công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ thống nhất không tính. Số tiền 189.500.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*) công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ sẽ cho DNTN Nguyễn Minh T cụ thể là ông Nguyễn Minh T và vợ bà Huỳnh Kim P trả dần trong 5 lần, mỗi lần trả 37.900.000đ (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*), mỗi lần cách nhau 2 tháng, bắt đầu trả từ 20/02/2022 cho đến 20/10/2022. Nhưng sau đó đến ngày 12/12/2021 phía Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ có văn bản thay đổi ý kiến “*Thống nhất để ông Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Kim P trả số nợ gốc 189.500.000 VNĐ trong 5 đợt như biên bản thỏa thuận. Khi ông Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Kim P tuân thủ trả đúng hạn, Công ty TĐ sẽ miễn giảm tiền lãi chậm trả trong bản tự khai ngày 09/12/2021 nhưng nếu ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Huỳnh Kim P vi phạm không chuyển trả đúng thời hạn bất kì đợt nào trong Biên bản hòa giải, Công ty TĐ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành*

án thu hồi dứt điểm số nợ còn lại và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là 10%/năm, tương đương 0,0274%/1 ngày tính từ ngày 01/5/2020 cho đến khi trả hết số nợ còn lại ” phía ông T và bà P không đồng ý theo nội dung thay đổi trên nên Tòa án không thể ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Tại phiên toàn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Huỳnh Kim P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Nhiên Liệu TĐ số tiền nợ gốc tổng cộng là 189.500.000đ và lãi chậm trả tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử ngày 04/3/2022 là 21 tháng 03 ngày: $(189.500.000đ \times 10\%/năm \times 21 \text{ tháng } 03 \text{ ngày}) = 33.320.416đ$. Tổng cộng gốc và lãi là: **222.820.416đ** (*Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười sáu đồng*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P đồng ý trả cho Công ty Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc 189.500.000đ cộng với lãi chậm trả như phía công ty yêu cầu tổng cộng gốc và lãi là 222.820.416đ nhưng bà xin được trả dần trong 6 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 2 tháng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 20/3/2022, 5 kỳ đầu mỗi kỳ trả 37.900.000đ cho đến kỳ cuối ngày 20/01/2023 sẽ trả 33.320.416đ là dứt nợ, nhưng yêu cầu trên không được phía công ty TĐ chấp nhận.

[2.2] *Về nghĩa vụ chứng minh của bị đơn:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đại diện hợp pháp của bị đơn DNTN Nguyễn Minh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P vợ ông T có mặt theo thông báo của Tòa án, có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như xác định trách nhiệm của mình đối với khoản nợ nguyên đơn yêu cầu thanh toán. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” và “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Đây là trường hợp đương sự không phải chứng minh.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn DNTN Nguyễn Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho Cty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc là 189.500.000đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử ngày 04/3/2022 là 21 tháng 03 ngày $(189.500.000đ \times 10\%/năm \times 21 \text{ tháng } 03 \text{ ngày}) = 33.320.416đ$.

Tổng cộng gốc và lãi là: 222.820.416đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười sáu đồng*).

[3] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Căn cứ Điều 26 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị đơn DNTN Nguyễn Minh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: $(222.820.416đ \times 5\%) = 11.141.000đ$ (Mười một triệu, một trăm bốn mươi một nghìn).

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.975.000đ (Bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009551 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với bị đơn Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P.

Buộc Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Minh T chủ Doanh nghiệp là ông Nguyễn Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim P có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ số tiền nợ gốc là 189.500.000đ và lãi chậm trả tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử ngày 04/3/2022 là 21 tháng 03 ngày: $(189.500.000đ \times 10\%/năm \times 21 \text{ tháng } 03 \text{ ngày}) = 33.320.416đ$.

Tổng cộng gốc và lãi là: **222.820.416đ** (Hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười sáu đồng).

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Cty TNHH MTV Nhiên liệu TĐ cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng DNTN Nguyễn Minh T và bà P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bị đơn DNTN Nguyễn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 11.141.000đ (Mười một triệu, một trăm bốn mươi một nghìn).

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nhiên liệu TĐ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.975.000đ (Bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009551 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 04/3/2022.

Bị đơn DNTN Nguyễn Minh T người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh T có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Nhập